TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 143/2024/DS-ST
Ngày 16-8-2024
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Bích Tuyền

Các Hội Thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Hữu Thắng

2. Bà Trần Thị Thùy Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Văn Ngọc Hân là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Đồ Ngọc Tuyền – Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 233/2024/TLST-DS ngày 05 tháng 6 năm 2024 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 355/2024/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

Địa chỉ: Số B đường N, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Thạch Minh Q (có mặt), Chức vụ: chuyên viên quản lý nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần S - Chi nhánh S1. Địa chỉ: Số C đường T, phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (văn bản ủy quyền ngày 20/6/2024)

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Quốc V, sinh năm: 1995 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số E đường L, Khóm C, Phường D, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 20/5/2024 của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần S, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ

thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, ông Thạch Minh Q trình bày:

Ngày 15/11/2022 ông Nguyễn Quốc V có ký với Ngân hàng Thương mại cổ phần S (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng các tài liệu này được gọi chung là hợp đồng), hạn mức tín dụng là 20.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân, cụ thể như sau:

Loại thẻ: Visa, số thẻ 472074-6503, hạn mức 20.000.000 đồng, ngày ký hợp đồng: 15/11/2022; lãi suất áp dụng: 31.2%/năm (2.6%/tháng), lãi suất quá hạn bằng 150%, lãi suất cho vay trong hạn. Theo thông báo của Ngân hàng Á từ ngày 01/9/2022 cho phép khách hàng được giao dịch vượt hạn mức 5% hạn mức tín dụng được cấp dành cho thẻ tín dụng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông V đã thực hiện giao dịch với tổng số tiền là 21.496.200 đồng, đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 799.000 đồng. Từ ngày 10/12/2022 ông V đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận. Căn cứ Điều 24 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng nên ngày 11/5/2023 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu của ông V tại thời điểm này là 25.371.504 đồng làm nợ gốc, áp dụng lãi suất nợ quá hạn (là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại 2.6%/tháng). Tính đến ngày 16/8/2024 ông V còn nợ Ngân hàng tổng số tiền vốn và lãi 42.705.470 đồng (trong đó, nợ gốc là 25.371.504 đồng, lãi quá hạn là 17.333.966 đồng).

Nay Ngân hàng TMCP S yêu cầu Tòa giải quyết: Buộc ông Nguyễn Quốc V phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 16/8/2024 là 42.705.470 đồng (trong đó, nợ gốc là 25.371.504 đồng, lãi quá hạn là 17.333.966 đồng) và có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 17/8/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng

- Bị đơn ông Nguyễn Quốc V từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến nay đều vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến gì.

- Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng trình bày ý kiến:

Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự như: Xác định đúng thẩm quyền thụ lý vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, việc thu thập chứng cứ đúng theo quy định. Về thời hạn chuẩn bị xét xử được đảm bảo theo quy định. Về thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, việc cấp tống đạt đảm bảo đúng theo quy định. Tại phiên Tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn thực hiện đúng theo quy định tại các điều 68; 70; 71; 72; 86 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa không thực hiện đúng

quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Về nội dung: Sau khi phân tích đánh giá chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và qua kết quả thẩm tra các chứng cứ, tranh tụng tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Những tình tiết sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92; khoản 1 Điều 95 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Nguyên đơn cung cấp cho Tòa án giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân ngày 15/11/2022 và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng có chữ ký và chữ viết tên Nguyễn Quốc V. Bị đơn không phản đối những tình tiết sự kiện mà nguyên đơn đưa ra.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến trình bày của các đương sự, kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần S

khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Quốc V. Địa chỉ: Số E đường L, Khóm C, Phường D, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng thanh toán số tiền vốn và lãi vay còn nợ theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 15/11/2022. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án dân sự về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

[1.2] Tại phiên tòa bị đơn ông Nguyễn Quốc V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Nguyễn Quốc V.

[2] Về nội dung: Theo các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh và tài liệu do nguyên đơn cung cấp, căn cứ khoản 2 Điều 92; khoản 1 Điều 95 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử công nhận trên thực tế giữa Ngân hàng và ông Nguyễn Quốc V có giao kết hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 15/11/2022 và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng các tài liệu này được gọi chung là hợp đồng), hạn mức tín dụng là 20.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân, cụ thể như sau: Loại thẻ: Visa, số thẻ 472074-6503, hạn mức 20.000.000 đồng, ngày ký hợp đồng: 15/11/2022; lãi suất áp dụng: 31.2%/năm (2.6%/tháng), lãi suất quá hạn bằng 150%, lãi suất cho vay trong hạn. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông V đã

thực hiện giao dịch với tổng số tiền là 21.496.200 đồng, đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 799.000 đồng.

[3] Về tính hợp pháp của giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 15/11/2022 và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Các bên đều có đủ tư cách chủ thể, có đủ năng lực hành vi dân sự nên chủ thể tham gia ký kết hợp đồng là hợp pháp. Hợp đồng được lập thành văn bản các bên đều tự nguyện ký tên, đóng dấu xác nhận nên hình thức hợp đồng hợp pháp. Các đương sự thỏa thuận về toàn bộ các điều khoản trong nội dung hợp đồng, không bị lừa dối ép buộc và nội dung hợp đồng phù hợp với quy định pháp luật nên có hiệu lực và buộc các bên thực hiện quyền và nghĩa vụ đối với nhau theo hợp đồng.

[4] Ngân hàng thương mại cổ phần S đã kích hoạt thẻ (Giao thẻ và P) với hạn mức sử dụng 20.000.000 đồng cho ông Nguyễn Quốc V. Theo thông báo của Ngân hàng Á từ ngày 01/9/2022 cho phép khách hàng được giao dịch vượt hạn mức 5% hạn mức tín dụng được cấp dành cho thẻ tín dụng cá nhân. Sau khi nhận thẻ, ông V đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 21.496.200 đồng, đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 799.000 đồng. Tuy nhiên, từ ngày 10/12/2022 ông V đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng căn cứ Điều 24 của bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng chấm dứt quyền sử dụng thẻ của ông V từ ngày 11/5/2023 và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu của ông V tại thời điểm này là 25.371.504 đồng sang làm nợ gốc, áp dụng lãi suất nợ quá hạn và yêu cầu ông V thanh toán toàn bộ số tiền vốn và lãi quá hạn tạm tính ngày 16/8/2024 là 42.705.470 đồng (trong đó, nợ gốc là 25.371.504 đồng, lãi quá hạn là 17.333.966 đồng) là phù hợp với thỏa thuận tại các Điều 18, 19, 20, 22, 23, 24 của Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng mà hai bên đã ký kết, phù hợp với Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, cũng như phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao. Đồng thời, số tiền gốc và lãi nêu trên Ngân hàng đã tính đúng nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Đối với yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh từ ngày 17 tháng 8 năm 2024 cho đến khi ông V trả hết nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, xét yêu cầu này là phù hợp với thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết cũng như theo quy định tại Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Như đã phân tích trên, đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần S được chấp nhận nên không phải chịu án phí.

Bị đơn ông Nguyễn Quốc V phải chịu án phí sơ thẩm số tiền 2.135.274 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH

ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5, Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, các Điều 92; Điều 95, Điều 147, Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Khoản 1 Điều 273, Khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

2. Buộc bị đơn ông Nguyễn Quốc V có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền vốn và lãi còn nợ tổng cộng là: 42.705.470 đồng, trong đó: Vốn gốc: 25.371.504 đồng; Lãi quá hạn: 17.333.966 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông Nguyễn Quốc V còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng (giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 15/11/2022 và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ thì lãi suất mà ông Nguyễn Quốc V phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần S không phải chịu án phí sơ thẩm. Hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 954.475 đồng theo biên lai thu số 0001759 ngày 22/5/2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Bị đơn ông Nguyễn Quốc V phải chịu án phí sơ thẩm số tiền 2.135.274 đồng.

4. Các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSNDTPST;
- Chi cục THADSTPST;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thị Bích Tuyền